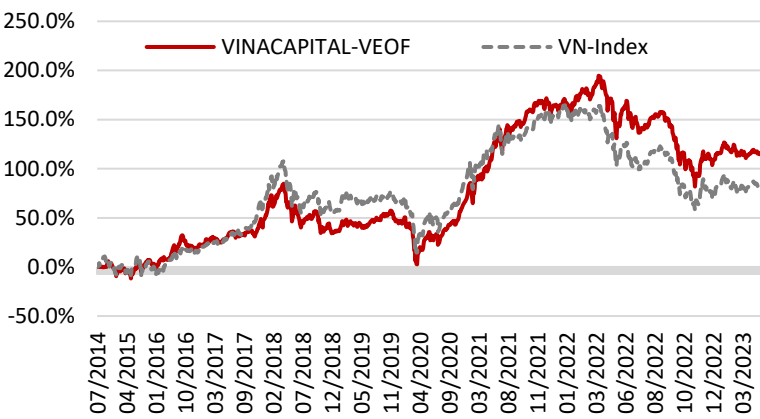


VINACAPITAL-VEOF Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VEOF

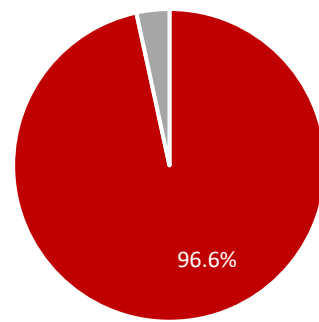
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	869.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	21,582.1	
Lợi nhuận tháng 04/2023 (%)	(0.2)	(1.5)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	3.1	4.2
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	22.3	10.9
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.1	7.0
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	115.8	81.5

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

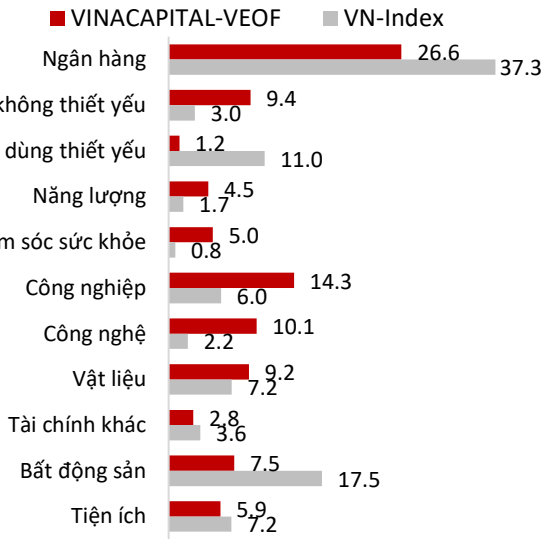
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	12.5	14.1
Chỉ số P/B (x) (*)	2.3	1.6
Chỉ số ROE (%) (*)	17.6	13.1
Tỷ suất cổ tức (%)	2.3	1.8
Vòng quay danh mục (%)	31.7	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.1
Số lượng cổ phiếu	29	403

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10.1
VCB	Ngân hàng	9.4
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	5.1
BID	Ngân hàng	4.9
STB	Ngân hàng	4.8
PLX	Năng lượng	4.5
HPG	Vật liệu	4.4
GAS	Tiện ích	4.4
ACB	Ngân hàng	4.3
VRE	Bất động sản	4.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index giảm 1,5% trong tháng 4, đóng cửa ở 1.049 điểm. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 4,2%.

Thị trường bước vào đầu tháng 4 với tâm lý tích cực nhờ các chính sách hỗ trợ nền kinh tế cũng như thị trường bất động sản và trái phiếu từ Chính phủ. Chỉ số VN-Index đạt mức cao nhất trong tháng ở 1.081 điểm vào ngày 5/4. Tuy nhiên, thị trường sau đó chịu áp lực chốt lời dần về cuối tháng trước kỳ nghỉ lễ dài. Bên cạnh đó, các số liệu kinh tế vẫn yếu trong tháng 4 và kết quả kinh doanh kém tích cực của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 1 cũng khiến các nhà đầu tư thận trọng hơn.

Tiếp nối các chính sách hỗ trợ thị trường và nền kinh tế từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN), ngày 23/4/2023, NHNN ban hành 2 thông tư sửa đổi về hoạt động mua bán trái phiếu của ngân hàng (Thông tư 03) và quy định về hoạt động tái cơ cấu nợ (Thông tư 02). Nhìn chung, với hai thông tư này, các ngân hàng hiện được cung cấp các công cụ cần thiết để xử lý các vấn đề liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và các khoản cho vay đối với các khách hàng đang gặp khó khăn trong kinh doanh. Trong khi đó, người vay có thể có nhiều thời gian hơn để chuẩn bị cho các khoản trả nợ.

Kết quả kinh doanh quý 1 của các công ty niêm yết cho thấy các doanh nghiệp đã trải qua một giai đoạn khó khăn do suy giảm kinh tế toàn cầu tiếp tục đè nặng lên lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam, sức mua của nền kinh tế suy giảm, trong khi mặt bằng lãi suất đi vay dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Tính đến ngày 8/5/2023, đã có 1.023 công ty niêm yết công bố kết quả kinh doanh quý 1, với tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp này giảm 18,1% so với quý 1/2022. Trong đó, các ngành có lợi nhuận quý 1 giảm mạnh so với cùng kỳ gồm ngành Vật liệu, Tiêu dùng không thiết yếu, Tiêu dùng thiết yếu, Bất động sản (ngoại trừ VHM) có lợi nhuận quý 1 giảm lần lượt 81,6%, 66,3%, 51,4% và 45,8%. Ở chiều ngược lại, ngành Năng lượng, Chăm sóc sức khỏe và Công nghệ thông tin có lợi nhuận quý 1 tăng lần lượt 79,1%, 34,9% và 5,6% so với cùng kỳ năm trước.

Giao dịch của khối ngoại cũng không được tích cực trong tháng 4. Sau khi mua ròng 6,9 nghìn tỷ đồng trong quý 1, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 1,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 4. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường trong tháng 4 cải thiện so với tháng trước với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với tháng 3, tính trên cả 3 sàn.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 4/2023, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm nhẹ 0,2%, ít hơn so với mức giảm 1,5% của VN-Index. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF đã tăng 3,1%.

Mặc dù thị trường chung ghi nhận tổng mức lợi nhuận trong quý 1/2023 của các doanh nghiệp niêm yết giảm 18% so với cùng kỳ năm trước, trong số 10 cổ phiếu lớn của danh mục VINACAPITAL-VEOF, 8/10 công ty ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận dương so với cùng kỳ.

Các ngân hàng trong danh mục của quỹ đều đạt tăng trưởng lợi nhuận tích cực. Lợi nhuận ròng của VCB và BID, hai ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, đạt 9,0 nghìn tỷ đồng và 5,5 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2023, tăng 13% và 53% trong với cùng kỳ năm trước. Hai ngân hàng thuộc nhóm tư nhân, STB và ACB, đạt lợi nhuận 1,9 nghìn tỷ đồng và 4,1 nghìn tỷ đồng, tăng 49% và 26% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này là hết sức tích cực trong bối cảnh lợi nhuận chung của cả ngành ngân hàng trong quý 1 đã giảm 2,3%. Các ngân hàng này được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh khả quan trong cả năm 2023 nhờ chất lượng tài sản tốt và mức tăng trưởng tín dụng cả năm 2023 đạt trên 12%.

FPT tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng cao với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 11,7 nghìn tỷ đồng và 1,5 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 21% so với quý 1/2022. Động lực tăng trưởng đến từ mảng dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài tăng trưởng 33% và mảng giáo dục tăng trưởng 53%.

VRE đạt kết quả kinh doanh trong quý 1 vượt kỳ vọng với lợi nhuận ròng đạt 1 nghìn tỷ đồng, tăng 171% so với cùng kỳ năm trước. Về kế hoạch kinh doanh trong năm 2023, công ty đặt chỉ tiêu lợi nhuận ròng tăng trưởng 71% so với năm 2022, đạt 4,7 nghìn tỷ đồng.

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục có định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn với P/E cho năm 2023 của VN-Index chỉ ở mức hơn 10 lần. Chúng tôi nhận thấy thị trường cần thêm thời gian để hấp thụ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ để vượt qua những khó khăn trong ngắn hạn và đưa nền kinh tế trở lại mức tăng trưởng cao. Theo số liệu từ NHNN, tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 20/4 đạt 2,75% so với đầu năm, tăng rõ rệt từ nửa cuối tháng 3 (số liệu tính đến ngày 20 tháng 3 là 1,61% so với đầu năm) sau khi các ngân hàng đã triển khai việc giảm lãi suất cho vay. NHNN hiện tại vẫn tiếp tục khuyến khích các ngân hàng thương mại giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Trong ngắn hạn, có thể có một số khó khăn và rủi ro mà các nhà đầu tư cần chú ý như kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tăng trưởng yếu, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp khó có thể phục hồi nhanh, và một lượng lớn trái phiếu phát hành bởi các doanh nghiệp bất động sản sẽ đáo hạn trong giai đoạn từ cuối quý 2 sắp tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%									3.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.